

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2019/DS-ST

Ngày: 10/4/2019

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Phó

2. Ông Nguyễn Đức Duy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa: Bà Lê Hoàng Lan Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **337/2018/TLST-DS** ngày 05/12/2018 về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số **17/2019/QĐXXST-DS** ngày 22/3/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Văn C, sinh năm 1946. Địa chỉ: Ấp TL 1, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

2. Bị đơn: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp TH, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:*

Ông và bà H là chỗ quen biết nhau. Trong tháng 9/2017 ông có cho bà H vay nhiều lần tiền, cụ thể như sau:

- Ngày 09/9/2017 ông cho bà H vay 2.000.000đồng, lãi 200.000đồng/tháng. Khi vay không thỏa thuận thời gian trả, khi nào cần lấy lại sẽ báo trước. Do nguồn tiền này ông lấy của con rể để cho vay nên khi ông giao tiền thì bà H có cho ông 100.000đồng tiền huê hồng. Việc vay nợ chỉ có ông và bà H, không liên quan đến con rể ông, do bà H tự nguyện cho tiền huê hồng. Sau khi vay bà H có trả được 01 tháng lãi là 200.000đồng và ngưng trả cho đến nay.

- Ngày 13/9/2017 ông cho bà H vay 3.000.000đồng, lãi 10%/tháng. Khi vay không thỏa thuận thời gian trả, khi nào cần lấy lại sẽ báo trước. Khi vay bà H có đi chung với bà Tư Hồng (ông không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) và bà H có nói là khoản vay này bà vay dùm bà Tư Hồng, ông không biết bà Tư Hồng là ai nên ông chỉ cho bà H vay và nhận tiền, không liên quan đến bà Tư Hồng. Khoản vay này bà H không có trả lãi, vốn cho ông, chỉ có cho ông 150.000đồng tiền huê hồng.

- Ngày 14/9/2017 ông cho bà H vay 1.000.000đồng, lãi 10%/tháng. Khi vay không thỏa thuận thời gian trả, khi nào cần lấy lại sẽ báo trước. Khoản vay này bà H không có trả lãi, vốn cho ông.

Cả 3 khoản vay này là khoản vay đầu tiên mà ông cho bà H vay, các khoản vay mà bà H khai trước đó ông không biết, ông không có cho vay và không liên quan đến khoản vay này. Sau khi cho vay ông có đòi nợ thì bà H hẹn tháng 11/2017 (al) trả cho ông, tuy nhiên đến nay vẫn chưa trả. Nay yêu cầu bà H trả cho ông 6.000.000đồng vốn.

** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:*

Vào năm 2016 bà có vay của ông C 6.500.000đồng, bà đã trả từ tháng 3 đến tháng 4/2016 (al), ông C có ký nhận mỗi lần trả tiền. Sau đó bà không có vay ông C khoản tiền nào nữa, do đó nội dung khởi kiện của ông C là không đúng sự thật, bà không đồng ý với yêu cầu của ông C.

** Tại phiên tòa,*

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; Nguyên đơn, bị đơn: Thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả 6.000.000 đồng tiền vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[3] Về nội dung:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C cho rằng: Trong tháng 9/2017 ông có cho bà H vay 3 lần tiền tổng cộng là 6.000.000 đồng. Sau đó ông đòi nợ thì bà H có hẹn trả cho ông vào tháng 11/2017 (al) nhưng đến nay vẫn không trả. Xét thấy, khoản nợ mà ông C tranh chấp không được bà H thừa nhận, ông C cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh, đối với nhân chứng là bà Tư Hồng ông cũng không cung cấp được họ tên, địa chỉ cụ thể để tòa xác minh. Bà H chỉ thừa nhận có nợ ông C 6.500.000 đồng vay vào năm 2016, bà cũng cung cấp sổ nợ thể hiện việc trả tiền. Tuy ông C không thừa nhận chữ ký trong sổ nợ nhưng ông không yêu cầu giám định chữ ký. Đồng thời ông C cũng xác định không có cho bà H vay nợ vào năm 2016, ông chỉ cho vay vào năm 2017, khoản nợ bà H cung cấp không liên quan đến khoản nợ ông kiện. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không đủ căn cứ chứng minh bà H có vay 6.000.000 đồng của ông C vào năm 2017, nên cần bác yêu cầu khởi kiện của ông C về yêu cầu bà H trả 6.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Do ông C là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí cho ông C.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 469 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C về việc yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H trả 6.000.000đồng tiền vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí cho ông C, hoàn lại ông C 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009003 ngày 05/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện CT;
- Chi cục THADS H. CT;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Anh Tuấn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc giờ.... phút, ngày tháng năm.....

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Duy

2. Ông Huỳnh Văn Phó

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 337/2018/TLST-DS ngày 05/12/2018 về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1946. Địa chỉ: Ấp TL 1, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

2. Bị đơn: **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp TH, xã TCN, huyện CT, Tiền Giang (Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các qui định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

I. Về Quan hệ pháp luật tranh chấp:

Kết quả biểu quyết: 3/3 (Đạt 100%).

II. Điều luật áp dụng:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 469 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

III. Về nội dung:

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C về việc yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H trả 6.000.000 đồng tiền vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí cho ông C, hoàn lại ông C 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009003 ngày 05/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết 3/3(100%).

Biên bản kết thúcgiờ.... cùng ngày, có đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử nghe và đồng ý ký tên

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Duy – Huỳnh Văn Phó

Bùi Anh Tuấn

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA